

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2025/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị Thu H, sinh năm: 1990; địa chỉ: Bản Hưng P, xã Bản B, tỉnh L.

- *Bị đơn*: Anh Trần Đức K, sinh năm: 1978, địa chỉ: Bản C, xã Bình L1, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 06 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 06 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị Thu H và anh Trần Đức K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thu H và anh Trần Đức K thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Đỗ Thị Thu H và anh Trần Đức K thoả thuận:

+ Anh Trần Đức K là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần M sinh ngày 29/9/2017 cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

+ Chị Đỗ Thị Thu H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Đức A, sinh ngày 19/9/2022 cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Đỗ Thị Thu H và anh Trần Đức K không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Đỗ Thị Thu H và anh Trần Đức K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đỗ Thị Thu H và anh Trần Đức K mỗi người phải chịu 75.000 (*Bảy mươi lăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Đỗ Thị Thu H tự nguyện nộp thay toàn bộ số tiền trên mà anh Trần Đức K phải nộp. Tổng cộng chị Đỗ Thị Thu H phải nộp 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Đỗ Thị Thu H đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: 0000350 ngày 19 tháng 12 năm 2025 tại Phòng Thi Hành án dân sự khu vực 1 – L, nay 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng chuyển tHnh án phí dân sự sơ thẩm, chị Đỗ Thị Thu H được trả lại số tiền 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh L;
- VKSND khu vực 1 – L;
- Phòng THADS khu vực 1 – L;
- UBND xã Bản B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tòng Thị Tuyền

